TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN S** **TỈNH PHÚ YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**
Số: 14/2023/QĐST-DS	*S, ngày 31 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 34/2023/TLST-DS ngày 24 tháng 5 năm 2023 về việc "Tranh chấp Hợp đồng vay tài sản"

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện S do ông Trần Văn Thanh M - Phó Giám đốc Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện S đại diện theo giấy ủy quyền.

Bị đơn: Anh Lê Phương T , sinh năm 1988, chị Nguyễn Thu H, sinh năm 1992; đều trú tại: Thôn N, xã S, huyện S, tỉnh Phú Yên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Vợ chồng anh T chị H thừa nhận nợ và có trách nhiệm trả Ngân hàng chính sách xã hội Việt Nam - Phòng Giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện S (tính đến ngày 23/8/2023) số tiền 12.921.130^{đ} (mười hai triệu chín trăm hai mươi mốt nghìn một trăm ba mươi đồng), trong đó tiền nợ gốc vay 12.000.000^{đ} (mười hai triệu đồng), tiền lãi vay (kể cả nợ lãi và lãi quá hạn) là 921.130^{đ} (chín trăm hai mươi mốt nghìn một trăm ba mươi đồng).

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả

cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

** Về án phí:* Vợ chồng anh T chị H tự nguyện chịu 323.000[đ] (ba trăm hai mươi ba nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện S;
- CCTHADS huyện S;
- Lưu: Vp, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Bùi Châu Kha